

Hà Nội, ngày 16 tháng 02 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc yêu cầu xác định cha cho con

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Bùi Thị Thu Hồng.

Thư ký phiên họp: Bà Đinh Thúy H - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên họp: Bà Hoàng Vĩnh Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 23/2024/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 01 năm 2024 về việc “Yêu cầu xác định cha cho con” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 40/2024/QĐST-HNGĐ, ngày 04 tháng 02 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- **Chị J.S.W, sinh năm 1985.** Quốc tịch: Đài Loan. Hộ chiếu số: ***** do Bộ ngoại giao Đài Loan cấp ngày 28/12/2021. Nơi cư trú: đường Đ, ấp O, thôn B, khu V, thành phố Đ, Đài Loan (có đơn xin giải quyết vắng mặt).

- **Anh B.P.C, sinh năm 1986.** Hộ chiếu số: ***** do Văn phòng kinh tế văn hoá Việt Nam tại Đài Bắc cấp ngày 20/08/2018; Nơi cư trú: thôn C, xã T, huyện B, thành phố Hà Nội (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh L.V.X, sinh năm 1987. Căn cước công dân số: ***** do Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 21/08/2018; Địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện T, tỉnh H (có ý kiến đề nghị giải quyết vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền nhận các văn bản tố tụng của chị J.S.W và anh L.V.X: Anh V.T.C, sinh năm 1993; Trú tại: Khu G, thị trấn Đ, huyện C, Tỉnh L (có mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu của người yêu cầu giải quyết việc dân sự là chị J.S.W và anh B.P.C yêu cầu giải quyết như sau:

Chị J.S.W và anh B.P.C đã gặp gỡ, quen biết nhau vào cuối năm 2018 tại Đài Loan. Trong thời gian đó, cả hai anh chị thường xuyên nói chuyện và gặp gỡ nhau nên đã nảy sinh tình cảm. Trong thời gian chung sống với nhau, anh chị đã sinh được 02 con là:

Cháu P.C.H, sinh ngày 29/08/2019; quốc tịch Đài Loan. Giấy chứng sinh số: *****. Hồ sơ bệnh án số: ***** do phòng khám sản phụ khoa Wu juxian cấp ngày 30/08/2019. Tên tiếng Việt: B.G.H. Hộ chiếu số: ***** do Bộ ngoại giao Đài Loan cấp ngày 15/02/2020.

Cháu P.W.J sinh ngày 24/6/2021; quốc tịch Đài Loan. Giấy chứng sinh: số *****_*****_***; Hồ sơ bệnh án số: ***** Do bệnh viện Bà mẹ và trẻ em Jingxin cấp ngày 25/6/2021. Tên Tiếng Việt: B.U.N. Hộ chiếu số: ***** do Bộ ngoại giao Đài Loan cấp ngày 17/2/2022.

Do chị J.S.W và anh B.P.C chưa đăng ký kết hôn nên khi làm giấy khai sinh cho 02 con tại Đài Loan thì chỉ có tên mẹ là chị J.S.W. Hiện tại 2 con đang ở Việt Nam cùng với anh B.P.C. Chị J.S.W và anh B.P.C đề nghị Toà án nhân dân thành phố Hà Nội xác nhận cho anh B.P.C là cha của 02 con là P.C.H và P.W.J.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh L.V.X trình bày:

Anh và chị J.S.W gặp gỡ và quen biết từ năm 2015 tại Đài Loan. Đến năm 2017, anh chị về Việt Nam và đăng ký kết hôn tại huyện T, tỉnh H ngày 25/10/2017. Tuy nhiên, đến năm 2018 chị J.S.W trở về Đài Loan và không qua Việt Nam từ đó đến nay. Anh chị đã ly thân và không liên hệ với nhau kể từ đó. Đến năm 2023, anh chị đã ly hôn theo Bản án số 135/2023/HNGĐ-ST ngày 29/09/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng. Anh chị có 01 con chung là cháu L.C.H (tên tiếng Việt là L.T.H) sinh ngày 17/01/2016. Cháu H được sinh tại Đài Loan trước khi anh chị đăng ký kết hôn. Tuy nhiên anh X và cháu H cũng đã tiến hành xác nhận quan hệ cha con theo Bản án số 135/2023/HNGĐ-ST ngày 29/09/2023 nêu trên. Ngoài ra, anh chị không có người con chung nào khác.

Anh X được biết sau khi ly thân với anh, chị J.S.W có quen biết với người khác và họ có hai con chung là cháu P.C.H (tên tiếng Việt B.G.H), sinh ngày 29/08/2019 và cháu P.W.J (tên tiếng Việt B.U.N), sinh ngày 24/06/2021. Hiện các cháu đang được bố đẻ là anh B.P.C làm thủ tục xác nhận quan hệ cha con tại Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội. Anh khẳng định cháu P.C.H và cháu P.W.J không phải là con của anh. Anh đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật. Do công việc bận rộn, anh đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội giải quyết vắng mặt anh toàn bộ các buổi làm việc, cũng như các buổi xét xử (nếu có). Đồng thời, anh ủy quyền cho anh V.T.C nhận các văn bản tố tụng thay anh.

Tại phiên họp: Anh B.P.C giữ nguyên yêu cầu đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xác định anh là cha của cháu P.C.H và cháu P.W.J. Người đại diện theo ủy quyền anh V.T.C đồng ý nhận ủy quyền của chị J.S.W và anh L.V.X nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và cam kết giao lại cho chị J.S.W và anh L.V.X.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, đương sự đảm bảo đúng pháp luật và đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của chị J.S.W và anh B.P.C về việc công nhận anh B.P.C là cha của cháu P.C.H, sinh ngày 29/08/2019 và cháu P.W.J sinh ngày 24/6/2021; Về lệ phí giải quyết việc dân sự, anh B.P.C được miễn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội nhận định:

1. Về tố tụng: Người yêu cầu giải quyết việc dân sự là anh B.P.C cư trú tại thôn C, xã T, huyện B, thành phố Hà Nội; Chị J.S.W là người có quốc tịch Đài Loan và đang cư trú tại Đài Loan nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội theo quy định tại khoản 10 Điều 29, khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37, điểm t khoản 2 Điều 39, Điều 361 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự chị J.S.W và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh L.V.X có ý kiến đề nghị giải quyết vắng mặt. Vì vậy

Tòa án vẫn tiến hành phiên họp theo quy định tại Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự.

2. Về yêu cầu của chị J.S.W và anh B.P.C: Cháu P.C.H, sinh ngày 29/08/2019 và cháu P.W.J sinh ngày 24/6/2021 đều sinh ra trong thời kỳ hôn nhân giữa chị J.S.W và anh L.V.X. Tuy nhiên, chị J.S.W và anh L.V.X đều xác định cháu P.C.H và cháu P.W.J không phải là con chung của anh chị. Chị J.S.W và anh L.V.X đều xác nhận anh chị đã sống ly thân từ lâu, cháu P.C.H và cháu P.W.J sinh ra trong thời gian chị J.S.W có quan hệ tình cảm với anh B.P.C. Anh B.P.C xác nhận cháu P.C.H, sinh ngày 29/08/2019 và cháu P.W.J sinh ngày 24/6/2021 là con chung của anh và chị J.S.W. Đồng thời, căn cứ vào kết quả xét nghiệm ADN của Viện pháp y quốc gia số 126/KLGĐADN-PYQG ngày 02/02/2024 thì anh B.P.C và cháu P.C.H, cháu P.W.J có cùng quan hệ huyết thống cha con. Do đó có đủ cơ sở xác định anh Công là cha ruột của cháu P.C.H và cháu P.W.J.

Như vậy, yêu cầu của chị J.S.W và anh B.P.C là có căn cứ, phù hợp với quan điểm giải quyết của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội, nên cần chấp nhận.

3.Về lệ phí: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Anh B.P.C được miễn nộp tiền lệ phí giải quyết việc dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 10 Điều 29; khoản 3 Điều 35; khoản 1 Điều 37; khoản 2 Điều 39; Điều 149; Điều 361; Điều 367; Điều 370; Điều 371 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 88, Điều 89 và khoản 2 Điều 128 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu xác định cha cho con của chị J.S.W và anh B.P.C: Xác định anh B.P.C, sinh năm 1986. Hộ chiếu số: ***** do Văn phòng kinh tế văn hoá Việt Nam tại Đài Bắc cấp ngày 20/08/2018; Nơi cư trú: thôn C, xã T, huyện B, thành phố Hà Nội là cha của:

Cháu P.C.H, sinh ngày 29/08/2019; quốc tịch Đài Loan. Giấy chứng sinh số: *****. Hồ sơ bệnh án số: ***** do phòng khám sản phụ khoa Wu

juxian cấp ngày 30/08/2019. Tên tiếng Việt: B.G.H. Hộ chiếu số: ***** do Bộ ngoại giao Đài Loan cấp ngày 15/02/2020.

Cháu P.W.J sinh ngày 24/6/2021; quốc tịch Đài Loan. Giấy chứng sinh: số; Hồ sơ bệnh án số: ***** Do bệnh viện Ba mẹ và trẻ em Jingxin cấp ngày 25/6/2021. Tên Tiếng Việt: B.U.N. Hộ chiếu số: ***** do Bộ ngoại giao Đài Loan cấp ngày 17/2/2022.

Anh B.P.C có quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với các cháu P.C.H (Tên tiếng Việt: B.G.H) và cháu P.W.J (Tên Tiếng Việt: B.U.N) theo quy định tại Điều 69, Điều 71, Điều 72, Điều 73 Luật hôn nhân và gia đình

2. Về lệ phí: Miễn tiền lệ phí giải quyết việc dân sự cho anh B.P.C. Anh Công được trả lại số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) do anh V.T.C đã nộp, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số BLTU/23 0023013 ngày 26 tháng 01 năm 2024 tại Cục thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

3. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự có mặt có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được quyết định hoặc từ ngày quyết định này được thông báo, niêm yết.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày, đối với Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Hà Nội;
- Cục THADS thành phố Hà Nội;
- Sở Tư pháp thành phố Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỢP

Bùi Thị Thu Hồng